

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về phân cấp mua sắm, xử lý tài sản công trên
địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét Tờ trình số 10 /TTr-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc dự thảo Nghị quyết Quy định về phân cấp mua sắm, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 124/BC-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định về phân cấp mua sắm, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Phân cấp mua sắm, xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là cơ quan, đơn vị, tổ chức), bao gồm trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê); phương tiện vận tải; máy móc, trang thiết bị làm việc và tài sản khác do pháp luật quy định.

b) Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước.

c) Các tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao mua sắm, xử lý tài sản công theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc xử lý tài sản theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này.

c) Việc mua sắm, xử lý tài sản công tại đơn vị vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp không áp dụng Nghị quyết này.

3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại cơ quan Nhà nước

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định mua sắm tài sản công đối với các loại tài sản sau đây:

- Trụ sở làm việc và các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất).

- Xe ô tô các loại (trừ mua sắm xe ô tô chuyên dùng chưa được quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của UBND Tỉnh về ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh Đồng Tháp phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND Tỉnh).

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt Ủy ban nhân dân cấp huyện); các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) căn cứ vào dự toán được Ngân sách nhà nước giao hàng năm, quyết định mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản khác có liên quan.

c) Các trường hợp thật sự cần thiết và cấp bách, căn cứ theo Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định bổ sung ngân sách để mua sắm tài sản công ngoài dự toán Ngân sách được giao hàng năm của các cơ quan hành chính thuộc địa phương quản lý theo tiêu chuẩn, định mức quy định và đơn vị sử dụng tài sản tiến hành mua sắm theo đúng quy định của pháp luật.

d) Đối với việc mua sắm tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia và cấp tỉnh thực hiện theo quy định về mua sắm tập trung.

4. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

a) Thuê trụ sở làm việc.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định việc thuê trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thuê trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc cấp huyện quản lý.

b) Thuê tài sản khác (không phải là trụ sở làm việc).

Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, thủ trưởng đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thuê tài sản là máy móc, thiết bị làm việc và tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo dự toán Ngân sách nhà nước được giao.

5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công tại cơ quan Nhà nước

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định thu hồi tài sản công thuộc địa phương quản lý, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất).

- Xe ô tô các loại.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản công thuộc cấp tỉnh quản lý (trừ tài sản thuộc thẩm quyền thu hồi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản công thuộc cấp huyện quản lý (trừ tài sản thuộc thẩm quyền thu hồi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

Nội dung, trình tự, thủ tục thu hồi tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (gọi tắt là Nghị định số 151/2017/NĐ-CP).

6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại cơ quan Nhà nước

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất).

- Xe ô tô các loại.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công, bao gồm:

- Tài sản công thuộc cấp tỉnh quản lý (trừ tài sản thuộc thẩm quyền điều chuyển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

- Tài sản công từ cơ quan thuộc cấp tỉnh quản lý sang cơ quan thuộc cấp huyện quản lý và ngược lại; tài sản công thuộc cấp huyện này sang cơ quan thuộc cấp huyện khác (trừ tài sản thuộc thẩm quyền điều chuyển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

c) Thủ trưởng các cơ quan thuộc cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công trong nội bộ ngành hoặc cấp huyện quản lý (trừ tài sản thuộc thẩm quyền điều chuyển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính).

Nội dung, trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công tại cơ quan Nhà nước

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định bán tài sản công, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất).

- Xe ô tô các loại.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản công của các cơ quan thuộc cấp tỉnh quản lý, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất đã có quyết định thanh lý phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

c) Thủ trưởng các cơ quan thuộc cấp tỉnh quyết định bán tài sản công trong nội bộ ngành có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền bán của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính).

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản công của các cơ quan thuộc cấp huyện quản lý, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất đã có quyết định thanh lý phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 (một trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền bán của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc cấp huyện quyết định bán tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 (một trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền bán của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Nội dung, trình tự, thủ tục bán tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26 và Điều 27 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công tại cơ quan Nhà nước

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định thanh lý tài sản công của các cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất);

- Xe ô tô các loại.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản công của các cơ quan thuộc cấp tỉnh quản lý, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền thanh lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền thanh lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính).

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản công của các cơ quan thuộc cấp huyện quản lý, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 (một trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền thanh lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc cấp huyện quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 (một trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền thanh lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Nội dung, trình tự, thủ tục thanh lý, tổ chức thanh lý tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

9. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại cơ quan Nhà nước

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản (xóa bỏ sự tồn tại của tài sản) của các cơ quan nhà nước trực thuộc được giao quản lý, sử dụng; đảm bảo các điều kiện về tiêu hủy tài sản và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật.

10. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại cơ quan Nhà nước trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Tài sản công tại cơ quan nhà nước bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do nguyên nhân khác thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản công theo phân cấp thì có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại.

Nội dung, trình tự, thủ tục xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

11. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định mua sắm tài sản công, bao gồm:

- Cơ sở hoạt động sự nghiệp và các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê) từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Xe ô tô các loại từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (trừ mua sắm xe ô tô chuyên dùng chưa được quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của UBND Tỉnh về ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh Đồng Tháp phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND Tỉnh).

- Tài sản khác có giá trị mua sắm từ 100 triệu đồng trở lên từ nguồn Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý (đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên).

b) Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công khác (trừ cơ sở nhà, đất, xe ô tô) từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 3 Điều này.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản khác có giá trị mua sắm từ 100 triệu đồng trở lên từ nguồn Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý (đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên).

d) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại) từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp có giá trị dưới 100 triệu đồng (đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên).

đ) Việc mua sắm tài sản đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

12. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động tại đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thuê tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định việc thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý.

b) Thuê tài sản khác (không phải là cơ sở hoạt động sự nghiệp) từ nguồn ngân sách nhà nước.

Thủ trưởng đơn vị quyết định thuê tài sản là máy móc, thiết bị và tài sản khác phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo dự toán Ngân sách nhà nước được giao và từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

13. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này.

b) Trình tự, thủ tục thu hồi, điều chuyển tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 21 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

14. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thẩm quyền quyết định bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều này. Riêng tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô), Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán.

b) Trình tự, thủ tục bán tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 26 và Điều 27 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

15. Thẩm quyền thanh lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất, xe ô tô và tài sản có nguyên giá từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều này. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với tài sản khác.

b) Nội dung, trình tự, thủ tục thanh lý tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

16. Thẩm quyền tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều này.

17. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều này.

18. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội

Việc mua sắm, xử lý tài sản tại tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo nội dung phân cấp mua sắm, xử lý tài sản công được quy định từ khoản 3 đến khoản 10 Điều này; việc mua sắm, xử lý tài sản đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định từ khoản 11 đến khoản 17 Điều này.

19. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội

Việc mua sắm, quản lý, sử dụng đối với tài sản công là trụ sở làm việc, công trình xây dựng gắn liền với đất và tài sản khác mà Nhà nước giao tổ chức chính trị

xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội thực hiện theo nội dung phân cấp được quy định từ khoản 3 đến khoản 10 Điều này; đối với tài sản đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội thực hiện theo quy định từ khoản 11 đến khoản 17 Điều này.

20. Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị của dự án sử dụng vốn nhà nước.

21. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo nội dung phân cấp bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy tài sản công được quy định từ khoản 3 đến khoản 10 Điều này.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp, khóa VII về việc phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2018. / *mgl*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, VPQH, VPCP (I,II), Ban CTĐB;
- Bộ Tài chính, Cục Kiểm tra văn bản (BTP);
- TT/ TU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ VN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh, Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành Tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng
Phan Văn Thắng